TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-DS	*Đức Phổ, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Phong.

Thư ký phiên họp: Ông Võ Văn Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1682/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: TDP P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần P1, sinh năm 1967, địa chỉ: TDP P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 03/10/2023 và tại phiên họp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị P *trình bày:*

Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi là con đẻ của bà và ông Trần P1. Từ khi sinh ra, chị T có những biểu hiện không bình thường, bị bệnh tâm thần ngay từ nhỏ, không làm chủ được bản thân, được chẩn đoán là "Chậm phát triển tâm thần". Nay, để thực hiện các giao dịch liên quan đến con của bà là chị Trần Thị Thu T nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu T mất năng lực hành vi dân sự, yêu cầu chỉ định bà là người giám hộ cho chị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần P1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị P và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên họp:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phổ . Tuyên bố chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi mất năng lực hành vi dân sự. Việc giám hộ cho chị Trần Thị Thu T được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ của chị Trần Thị Thu T và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chị T. Do đó, bà P có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là chị Trần Thị Thu T có nơi cư trú tại tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết việc dân sự về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo đơn yêu cầu của bà P là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi từ khi sinh ra đã có những biểu hiện không bình thường, không làm chủ được bản thân; mọi sinh hoạt của chị T

đều do cha, mẹ và người thân phụ giúp. Năm 2013 chị T được UBND phường P cấp giấy xác nhận khuyết tật; hiện nay chị T đang được Ủy ban nhân dân thị xã Đ quyết định cho hưởng mức trợ cấp xã hội là đối tượng người khuyết tật nặng.

[2.2] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1668/KLGĐ ngày 04/12/2023, Trung tâm P2, kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần, năng lực hành vi dân sự của chị Trần Thị Thu T như sau:

"Thời điểm hiện tại:

a. Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72).

b. Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự".

[2.3] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ xác định chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Do đó, bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu T mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[2.4] Việc giám hộ cho chị Trần Thị Thu T được thực hiện theo quy định tại các điều 53, 54 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.5] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 1.233.800đồng (một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng) chi phí giám định. Bà P đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

[2.6] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2.7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên họp là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, các điều 144, 149, 161, 361, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 và Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phổ .

Tuyên bố: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi mất năng lực hành vi dân sự.

Việc giám hộ cho chị Trần Thị Thu T được thực hiện theo quy định tại các điều 53, 54 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 1.233.800đồng (một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng) chi phí giám định. Bà P đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000354 ngày 06/10/2023.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị P có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; ông Trần P1 không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Phổ Quang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Phong